TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2023
V/v Ly hôn H - P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sức

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên toà: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 447/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Diệu H, sinh năm 1985 nơi cư trú: Tổ C, khóm P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang, xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1987 nơi cư trú: Tổ 03, khóm P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 11 năm 2022 và lời khai của nguyên đơn bà Trần Thị Diệu H trình bày: Bà và ông Nguyễn Hồng P đăng ký kết hôn ngày 25/10/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C. Trong quá trình chung sống luôn xảy ra mâu thuẫn, cải vả, không có sự thống nhất ý kiến. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Do không muốn ràng buộc nhau trong cuộc sống, bà yêu cầu ly hôn ông P.

Bà và ông P có 02 con chung tên Nguyễn Công V, sinh năm 2004 (đã trưởng thành và lao động được) và Nguyễn Thị Chúc Đ, sinh năm 2016 đồng ý giao cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Bà và ông P không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Hồng P vắng mặt, không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt khi hòa giải, xét xử là vi phạm quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà Trần Thị Diệu H được ly hôn ông Nguyễn Hồng P. Ông P và bà H có 02 con chung, Nguyễn Công V, sinh năm 2004 đã trưởng thành và lao động được, còn Nguyễn Thị Chúc Đ, sinh năm 2016 giao cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng. Ông P không yêu cầu nên không buộc bà H phải cấp dưỡng nuôi con. Bà H trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông P và bà H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 103/2004 do Ủy ban nhân dân thị trấn C cấp ngày 25/10/2004 nên làm phát sinh nghĩa vụ vợ chồng. Bà H cho rằng quá trình chung vợ chồng có cự cãi chuyện tiền bạc, bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con, vợ chồng ly thân từ năm 2021 đến nay, mặc dù được hàn gắn nhiều lần nhưng

không thành. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn ông P.

Qua xác minh, thì địa phương cho biết: Ông P và bà H có nơi cư trú tại khóm P, thị trấn C, huyện P, An Giang. Về mâu thuẫn vợ chồng ông P, bà H địa phương không biết. Hiện nay, ông P và bà H không còn chung sống với nhau.

Ông P và bà H là vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương nhau, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và cùng nhau cố gắng xây dựng cuộc sống gia đình, nuôi dạy con cái. Ông P và bà H có mâu thuẫn về tiền bạc và nuôi dạy con chung, dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2021, không hàn gắn đoàn tụ được với nhau. Ông P và bà H ly thân thời gian dài nhưng không có thiện chí hàn gắn với nhau, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho bà H ly hôn với ông P.

[2.2] Về nuôi con chung:

Ông P và bà H có 02 con chung Nguyễn Công V sinh năm 2004 đã trưởng thành và lao động được và Nguyễn Thị Chúc Đ, sinh năm 2016 ông P đang nuôi đưỡng. Từ khi vợ chồng ly thân năm 2021 đến nay ông P là người trực tiếp nuôi con, để ổn định cuộc sống của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu Đ cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng. Ông P không yêu cầu nên không buộc bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Diệu H.

Bà Trần Thị Diệu H được ly hôn ông Nguyễn Hồng P.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 103/2004 ngày 25/10/2004 do Ủy ban nhân dân thị trấn C cấp cho ông P và bà H không còn giá trị pháp lý.

Ông P và bà H có 02 con chung Nguyễn Công V, sinh năm 2004 đã trưởng thành và lao động được, và Nguyễn Thị Chúc Đ, sinh năm 2016 đang sống với ông P. Giao cháu Đ cho ông P được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông P không yêu cầu nên không buộc bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông P và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện bà H đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

Bà H trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005779 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Bà H không còn phải nộp thêm án phí

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P
- UBND TT C, huyện P;
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Văn